TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lầu Bá Dìa;
Ông La Khăm Ỏn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Già Bá Lầu -Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với:

1, Bị cáo: Lô Văn M1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/9/1983 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản L, xã L, huyện T, Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Bún T (Đã chết) và bà Vy Thị C; vợ: Kha Thị T và 02 (Một) con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đã chấp hành xong bản án ngày 31/5/2017, đã được xóa án tích. Bị cáo Lô Văn M1 bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

2, Bị cáo: Lô Văn M2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/12/1994 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản L, xã L, huyện T, Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn P (Đã chết) và bà Vy Thị D; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lô Văn M2 bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn M1: Ông Nguyễn Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý, công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn M2: Ông Lê Công Thiết, Trợ giúp viên pháp lý, công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Kha Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: bản L, xã L, huyện T, Nghệ An; Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: bản K, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/6/2023, Lô Văn M1, trú tại bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An dùng xe máy của gia đình chở Lô Văn M2, là người trú cùng bản đi vào bản B, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để bốc gừng thuê. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/6/2023, sau khi bốc gừng thuê được trả công 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) thì Lô Văn M1 điều khiển xe máy chở Lô Văn M2 cùng đi về nhà. Trên đường đi về đến khu vực bản P1, xã N, huyện K thì có một người đàn ông không quen biết vẫy xe hai người lại và hỏi "*Có mua ma túy không*?", Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đồng ý mua ma túy của người đàn ông này với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn). Người đàn ông đó đưa 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong chứa nhiều gói ma túy được gói bằng giấy vở ô li màu trắng cho Lô Văn M1 và nói "*Từng này là ba trăm nghìn đồng, cho nợ một trăm nghìn đồng, khi nào mua nữa có tiền thì trả*" thì Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đều đồng ý. Sau khi mua được ma túy xong, Lô Văn M1 tiếp tục điều khiển xe máy chở Lô Văn M2 đi về. Đến khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 29/6/2023, khi cả hai người đang trên đường về đến khu vực Km 26 đường tỉnh lộ 543D thuộc khu vực bản P1, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Đồn Biên phòng N – Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã N, huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023 đã xác định: Số chất màu trắng thu giữ của Lô Văn M1 và Lô Văn M2 có khối lượng 0,2 gam (Không phẩy hai);

Kết luận giám định số 752/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 03/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn M1 và Lô Văn M2 gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan điều tra, Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma tuý là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng vụ án còn lại có khối lượng 0,1 gam (Không phẩy một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37D1-196.45 đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 63/CT-VKS-KS ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Văn M1 mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; Xử phạt bị cáo Lô Văn M2 mức án từ 13 (Mười ba) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng có khối lượng 0,1 gam (Không phẩy một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; trả lại cho bà Kha Thị T, sinh năm 1979; trú tại bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An chiếc xe máy thu giữ của các bị cáo; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị

cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 29/6/2023, tại khu vực bản P1, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam (Không phẩy hai) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo Lô Văn M1, đã từng bị kết án về tội ma túy, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này chấp hành án xong, đã xóa án tích nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không lấy lần phạm tội đó bài học để tu dưỡng, rèn luyện sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục pháp tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm minh bị cáo, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; đối với bị cáo Lô Văn M2 cũng cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia phạm tội có vai trò như nhau nên không phân hóa vai trò của từng bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Đối tượng liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lô Văn M1 và Lô Văn M2 do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người

này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đang tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,1 gam (Không phẩy một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37D1-196.45 thu giữ của các bị cáo, qua xác minh thì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Lô Văn M1, việc bị cáo Lô Văn M1 sử dụng xe máy đi mua ma túy gia đình không biết nên cần trả lại cho bà Kha Thị T, sinh năm 1979; trú tại bản L, xã L, huyện T, Nghệ An là vợ bị cáo.

[8] Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Văn M1: 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Văn M2: 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Lô Văn M1, Lô Văn M2 và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bên trong có chứa 0,1 gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu;

Trả lại cho bà Kha Thị T, sinh năm 1979; trú tại bản L, xã L, huyện T, Nghệ An (là vợ bị cáo Lô Văn M1) 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37D1-19645; số máy: JA39E2281395; số khung: RLHJA3922MY163246, xe không có gương, không có giấy tờ xe, có chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng (xe đăng ký mang tên Lô Văn M1, địa chỉ: bản L, xã L, huyện T, Nghệ An).

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/8/2023 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lô Văn M1 và Lô Văn M2.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/8/2023)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên